

## Thông tin thực tập kỹ năng

## 技能実習情報

### — Về giờ lao động, giờ nghỉ giải lao và ngày nghỉ —

#### 1 Giờ lao động

Theo Luật tiêu chuẩn lao động thì trừ giờ nghỉ giải lao ra, mỗi ngày, người lao động không được phép làm quá 8 tiếng, một tuần không quá 40 tiếng (Luật về giờ lao động trên nguyên tắc).

#### 2 Về chế độ giờ lao động linh hoạt tính theo đơn vị một tháng.

Là chế độ mà ngoài quy định ghi trên ra, có trường hợp như số lượng công việc thường tập trung vào đầu tháng chẳng hạn, thì công ty có thể bố trí giờ làm việc trong tuần hoặc hơn 40 giờ hoặc tuần ít việc hơn thì làm ít hơn 40 giờ, miễn sao trong vòng 1 tháng, số giờ làm việc trung bình trong một tuần không vượt quá 40 giờ là được.

#### 3 Chế độ giờ làm việc linh hoạt trong một năm

Cũng giống như chế độ giờ làm việc linh hoạt trong một tháng ghi trong phần 2 nói trên, trong một năm, có thời điểm phải làm việc tập chung nhưng cũng có thời điểm nhàn rỗi, thì trong vòng 1 năm, số giờ lao động trung bình trong 1 tuần không quá 40 giờ, 1 ngày không quá 8 tiếng là được. Trong trường hợp này, thì số giờ lao động, số ngày lao động tối đa trong khoảng thời gian áp dụng chế độ giờ làm việc linh hoạt này được quy định như sau.

(1) Số ngày lao động tối đa là 280 ngày/năm.

(2) Số giờ lao động tối đa một ngày là 10 giờ.

(3) Số giờ làm việc tối đa một tuần là 52 giờ.

(4) Nếu số giờ làm việc là quá 48 giờ/tuần thì không được làm quá 3 tuần liên tiếp.

(5) Trong thời gian áp dụng chế độ giờ linh hoạt này, nếu số giờ làm việc trong tuần vượt quá 48 giờ và nếu lấy ngày đầu tiên của 1 tuần làm mốc thì trong giai đoạn 3 tháng một, chỉ được làm dưới 3 lần.

(6) Hạn chế đối với số ngày làm việc liên tục

Trong thời gian áp dụng chế độ giờ làm việc linh hoạt thì giờ ngày việc liên tục tối đa là 6 ngày.

Đặc biệt trong thời điểm bận rộn nhất thì cũng phải cho nghỉ một tuần 1 lần.

Chế độ giờ làm việc linh hoạt này được nhiều công ty áp dụng.

#### 4 Làm việc ngoài giờ quy định

Khi muốn công nhân ( kể cả thực tập sinh) làm việc ngoài giờ pháp định theo mục 1, 2, và 3 kể trên, hoặc làm việc trong ngày nghỉ pháp định sẽ nêu trong mục 6

### — 労働時間、休憩、休日について —

#### 1 労働時間

労働基準法により、休憩時間を除き1週間に40時間、1日について8時間を超えて労働させてはならないとされています。(法定労働時間の原則)

#### 2 1ヶ月単位の変形労働時間制

上記1の例外として、1ヶ月の内に、例えば月初めなど特定の時期に業務が集中する傾向がある場合に、業務が集中する特定の1週間については40時間を超え、業務が比較的暇な1週間は労働時間を少なくして、1ヶ月以内の一定期間を平均すると1週間40時間以内に所定労働時間を配置する制度です。

#### 3 1年単位の変形労働時間制

上記2と同様に、1年のうち、忙しい時期と余裕がある時期がある場合に、対象期間(1年以内の期間)を平均して1週間当たりの労働時間を40時間を超えない範囲内に、定めた場合は、特定された週について40時間、特定された日について8時間を超えて労働させることができる制度です。この場合、次のような対象期間における労働日数、労働時間等の限度が定められています。

(1) 労働日数の限度 280日/年

(2) 1日の労働時間の限度 10時間

(3) 1週間の労働時間の限度 52時間

(4) 労働時間が48時間を超える週を連続できるのは3週以下

(5) 対象期間を3ヶ月毎に区分した各期間において、労働時間が48時間を超える週の初日の数が3以下

(6) 連続して労働させる日数の限度

対象期間 6日

特に業務繁忙な期間 1週間に1日の休日を確保

1年単位の変形労働時間制は多くの実習実施機関で採用されています。

#### 4 労働時間の延長

実習実施機関は、労働者(技能実習生を含みます。)に上記1、2又は3の法定労働時間を超えて時間外労働を行わせる場合及び下記6で

dưới đây, các cơ quan tiến hành thực tập kỹ năng cần phải bản ký kết hợp đồng theo mẫu quy định cho Sở Giám sát tiêu chuẩn lao động

Bản hợp đồng lao động này là sự thoả thuận giữa cơ quan tiến hành thực tập với người đại diện của công đoàn lao động trong trường hợp có hơn nửa số công nhân trong công ty là thành viên công đoàn, hoặc là người đại diện của hơn nửa số công nhân trong tổ chức tương đương với công đoàn lao động với nội dung chi tiết về lý do làm thêm, công việc làm thêm và số giờ làm thêm.

Luật tiêu chuẩn lao động quy định chỉ được phép làm thêm một ngày tối đa là 2 tiếng đồng hồ đối với những công việc độc hại như nêu sau đây:

- \* Làm việc trong hầm mỏ
- \* Công việc liên quan tới những vật có nhiệt độ cao hoặc làm việc ở nơi có nhiệt độ cao.
- \* Công việc liên quan tới những vật nặng, có nhiệt độ thấp hoặc làm việc ở môi trường có nhiệt độ thấp.
- \* Công việc trong môi trường có tia X quang hoặc các loại tia phóng xạ khác.
- \* Làm việc trong môi trường có nhiều bụi hoặc có nhiều bụi phát tán.
- \* Làm công việc có điện áp bất thường.
- \* Làm công việc bị độ rung ảnh hưởng tới cơ thể
- \* Làm những công việc liên quan tới vật nặng, công việc bị ảnh hưởng của sức nặng.
- \* Làm việc trong môi trường có tiếng động mạnh
- \* Làm việc trong môi trường có bụi độc hại, hơi nước hoặc hơi đốt phát tán.

## 5 Nghỉ giải lao

Luật quy định nếu làm việc trên 6 tiếng thì phải cho công nhân nghỉ 45 phút, trường hợp làm việc trên 8 tiếng thì phải cho công nhân nghỉ giải lao ít nhất là 1 tiếng.

Cần lưu ý là công ty sẽ không trả lương cho thời gian nghỉ giải lao.

## 6 Ngày nghỉ

Luật quy định mỗi tuần người lao động phải được nghỉ ít nhất một ngày (ngày nghỉ pháp định).

Tuy nhiên, tại các công ty áp dụng chế độ giờ làm việc linh hoạt thì có thể cho nghỉ trên 4 ngày trong vòng 4 tuần. Trong trường hợp này, cần phải làm rõ ngày bắt đầu tính cho khoảng thời gian 4 tuần này trong quy định khi tiếp nhận công nhân hoặc những quy định tương tự quy định này.

Ngoài những ngày nghỉ pháp định thì hầu hết các cơ quan tiến hành thực tập đều có ngày nghỉ cố định. Kể cả ngày nghỉ pháp định và ngày nghỉ cố định này đều do từng cơ quan tiếp nhận quy định.

述べる法定休日労働を行わせる場合は、労使協定を締結し所定の様式により労働基準監督署長に届け出なければならないことになっていきます。

この労使協定は、実習実施機関の労働者の過半数を組織する労働組合がある場合はその労働組合、そのような労働組合がない場合は労働者の過半数を代表する者と実習実施機関が、時間外労働をする事由、業務の種類、延長することができる時間数等を協定するものです。

なお、労働基準法で次の有害業務の労働時間の延長は1日について2時間を超えてはならないとされています。

- \* 坑内労働
- \* 多量の高温物体を取り扱う業務及び暑熱な場所における業務
- \* 多量の低温物体を取り扱う業務及び寒冷な場所における業務
- \* エックス線その他の有害放射線にさらされる業務
- \* じんあい又は粉末を著しく飛散する場所における業務
- \* 異常気圧下における業務
- \* 身体に著しい振動をを与える業務
- \* 重量物の取り扱い等重激な業務
- \* 強烈な騒音を発する場所における業務
- \* 有害物の粉じん、蒸気又はガスを発散する場所における業務

## 5 休憩

労働時間が6時間を超える場合は少なくとも45分、8時間を超える場合は少なくとも1時間の休憩時間を労働時間の途中に与えなければならないことになっています。

なお、休憩時間については賃金が支払われないのが一般的です。

## 6 休日

毎週少なくとも1回の休日を与えなければならないとされています。(法定休日)

ただし、4週間を通じて4日以上の日を与える変型休日制が採用されていることもあります。この場合、就業規則その他これに準ずるものにおいて4週間の起算日が明らかにされる必要があります。

なお、ほとんどの実習実施機関では法定休日以外にも所定の休日があり、何れも(休日として)各実習実施機関毎に定められています。